


Ngày 10 tháng 07 năm 2017



**5. NỘI DUNG QUI TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI**

Bước	Trách nhiệm	Lưu đồ	Hồ sơ liên quan	Thời gian
1	Các phòng ban/ đơn vị	Nhận diện các mối nguy	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5-10 ngày
2	Các phòng ban/ đơn vị	Mô tả mối nguy và ảnh hưởng đến quá trình	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5- 10 ngày
3	Các phòng ban/ đơn vị	Biện pháp kiểm soát hiện tại	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5- 10 ngày
4	Các phòng ban/ đơn vị	Đánh giá $R < 10$ $R \geq 10$	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5- 10 ngày
5	Các phòng ban/ đơn vị	Biện pháp kiểm soát đề nghị	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5- 10 ngày
6	Tổng giám đốc/ Đại diện lãnh đạo	Phê duyệt Không duyệt Duyệt	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	1-3 ngày
7	Các phòng ban/ đơn vị	Thực hiện biện pháp kiểm soát đề nghị	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	Thực hiện theo tiến độ yêu cầu
8	Các phòng ban/ đơn vị	Đánh giá lại $R \geq 10$ $R < 10$	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR-01	5- 10 ngày sau khi sau khi thực hiện biện pháp kiểm soát
9	Tổng giám đốc/ Đại diện lãnh đạo	Phê duyệt Không duyệt Duyệt	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	1-3 ngày
10	Thư ký Ban ISO	Lưu hồ sơ	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	1-3 ngày

 <b>INTIMEX GROUP</b>	<b>QUI TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI</b>	Mã số	04/QT-ISO
		Soát xét	00
		Hiệu lực	10/7/17

**b. Diễn giải**

Bước	Công việc thực hiện	Diễn giải chi tiết
1	Nhận diện các mối nguy	Các phòng ban, đơn vị dựa vào qui trình hoạt động của phòng ban mình để nhận diện mối nguy
2	Mô tả mối nguy và ảnh hưởng đến quá trình	Mô tả cụ thể mối nguy và ảnh hưởng đến quá trình hoạt động
3	Biện pháp kiểm soát hiện tại	Diễn giải các biện pháp kiểm soát hiện tại mà phòng ban đơn vị đang thực hiện
4	Đánh giá	<p>Đánh giá rủi ro dựa vào công thức:</p> <p><b>Rủi ro ( R ) = Khả năng xảy ra ( O ) x Độ nghiêm trọng ( S )</b></p> <p>Căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro các bộ phận thực hiện các hoạt động nhằm ngăn ngừa, thay thế giảm thiểu rủi ro xảy ra.</p> <p>Đối với rủi ro cao và rất cao, phải có kế hoạch thực hiện. Tuy nhiên đối với rủi ro càng cao thì bắt buộc bộ phận phải có kế hoạch thực hiện mạnh mẽ để giảm thiểu rủi ro.</p>
5	Biện pháp kiểm soát đề nghị	<p>Khi <math>R \geq 10</math> thì phải có biện pháp kiểm soát đề nghị</p> <p>Các phòng ban xây dựng các biện pháp kiểm soát rủi ro khi phát sinh bao gồm các hành động.</p> <p>Lên kế hoạch phân công nhân sự liên quan.</p> <p>Tiến hành đánh giá lại điểm của rủi ro.</p> <p>Khi cần thiết tiến hành đánh giá hiệu quả của việc thực hiện kiểm soát rủi ro.</p>
6&9	Phê duyệt	Tổng giám đốc/ Đại diện lãnh đạo sẽ dựa vào hướng dẫn của qui trình này để phê duyệt bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro
7	Thực hiện biện pháp kiểm soát đề nghị	Người được chỉ định thực hiện biện pháp kiểm soát đề nghị trong bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro có nhiệm vụ thực hiện các công việc đã yêu cầu và thực hiện đúng tiến độ đã đưa ra.
8	Đánh giá lại	Người thực hiện sẽ báo cáo kết quả thực hiện biện pháp kiểm soát đến Trưởng đơn vị phòng ban để thực hiện đánh giá lại rủi ro.
10	Lưu hồ sơ	Thư ký Ban ISO có trách nhiệm lưu lại tất cả liên quan

**c. Thời gian thực hiện đánh giá rủi ro và cơ hội**

Định kỳ tháng 6 hàng năm hoặc khi có yêu cầu của ban lãnh đạo.

Cập nhật khi có phát sinh không phù hợp.

**d. Đánh giá rủi ro**

Đánh giá rủi ro dựa vào công thức:

$$\text{RỦI RO (R)} = \text{KHẢ NĂNG XẢY RA (O)} \times \text{ĐỘ NGHIÊM TRỌNG (S)}$$

**Kết quả:**

- ✓ **Rất thấp:** 1 đến 5
- ✓ **Thấp:** 6 đến 10
- ✓ **Trung bình:** 11 đến 15
- ✓ **Cao:** 16 đến 20 (kế hoạch thực hiện)
- ✓ **Rất cao:** 21 đến 25 (bắt buộc kế hoạch thực hiện)

**e. Nhận diện cơ hội**

Cơ hội có thể dẫn đến việc chấp nhận phương thức mới, phát triển sản phẩm mới, mở thị trường mới, hướng đến các khách hàng mới, xây dựng quan hệ đối tác, sử dụng công nghệ mới, các khả năng mong muốn và khả

Tác động	Điểm				
	1 (Không đáng kể)	2 (Nhỏ)	3 (Trung bình)	4 (Lớn)	5 (Nghiêm trọng)
Tài chính	Không phát sinh chi phí	<5.000.000 VNĐ	5.000.000 - < 10.000.000 VNĐ	10.000.000 VNĐ - 20.000.000 VNĐ	> 20.000.000 VNĐ


**Bảng 2: Khả năng xảy ra (O)**

Điểm	Khả năng xảy ra	Tần suất
5	Rất cao	> 24 lần/ năm
4	Cao	13 - 24 lần / năm
3	Trung bình	6 - 12 / năm
2	Thấp	1 - 5 lần/ năm
1	Rất thấp	Không xảy ra

**6. TÀI LIỆU HỒ SƠ LIÊN QUAN**

- Mẫu RR01: bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro

Ngày: 10/10/2017		
Phê duyệt	Kiểm tra	Soạn thảo
		

 <b>INTIMEX GROUP</b>		<b>BẢNG NHẬN DẠNG, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO</b>					Mẫu	RR01	
							Soát xét	00	
							Hiệu lực	10.1.7.2017	
<b>THÔNG TIN QUÁ TRÌNH</b>		<b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>					<b>XÁC NHẬN KẾT QUẢ</b>		
Phòng ban:		Khả năng xảy ra (O)			Độ nghiêm trọng (S)		Trước thực hiện Người lập Người xác nhận Phê duyệt Tên:	Sau thực hiện Người lập Người xác nhận Phê duyệt Tên:	Tên:
Khả năng xảy ra		Tần suất	Điểm	Mức độ		Điểm			
Rất cao		> 24 lần / năm	5	> 20.000.000 VNĐ		5			
Cao		13 - 24 lần / năm	4	10.000.000 VNĐ - 20.000.000 VNĐ		4			
Trung bình		6 - 12 / năm	3	5.000.000 - < 10.000.000 VNĐ		3			
Thấp		1 - 5 lần / năm	2	< 5.000.000 VNĐ		2			
Rất thấp		Không xảy ra	1	Không phát sinh chi phí		1			
$R = \text{Khả năng xảy ra (O)} \times \text{Độ nghiêm trọng (S)}$ Khi $R \geq 10$ thì phải có biện pháp kiểm soát và đánh giá lại R									

XÁC ĐỊNH MỐI NGUY								THEO DÕI THỰC HIỆN					
Quá trình	STT	Nhận diện các mối nguy	Mô tả mối nguy và ảnh hưởng đến quá trình	Biện pháp kiểm soát hiện tại	Đánh giá (R = O x S)			Biện pháp kiểm soát đề nghị	Thời hạn	Người làm	Đánh giá lại (R = O x S)		
					O	S	R				O	S	R
	1												
	2												
	3												
	4												
	5												

Lịch sử chỉnh sửa	Lần	Ngày chỉnh sửa	Nội dung/ Lý do chỉnh sửa	Người phê duyệt	Người kiểm tra	Người chỉnh sửa	Ghi chú